

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH CÀ MAU
Về việc Quy định quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

- Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22/01/2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

- Căn cứ Quyết định số 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04/5/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế đăng ký và cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 17/TT-TNMT ngày 23/3/2005).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện và thành phố Cà Mau, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- VP Chính phủ (b/c),
- TT Tỉnh ủy (b/c),
- TT HĐND tỉnh (b/c),
- Cục KTVQPPL
- Bộ TP,
- Lưu VP, CV các khối.

TM. UBND TỈNH CÀ MAU
KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Việt

QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2005/QĐ-UB,
ngày 27 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy định này thống nhất công tác quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ chuyên môn có nội dung đo đạc và bản đồ, sử dụng bản đồ đất đai hoặc liên quan đến đất đai và tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Cà Mau có trách nhiệm thực hiện quy định này.

Chương II HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

Điều 2. Hoạt động đo đạc và bản đồ

Hoạt động đo đạc và bản đồ nhằm tạo ra các công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ để phục vụ cho các ngành trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

1. Thiết lập hệ thống điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng:

a) Lưới tọa độ địa chính cấp I, địa chính cấp II;

b) Lưới độ cao hạng IV, độ cao kỹ thuật;

c) Lưới tọa độ, độ cao phục vụ mục đích riêng của từng ngành như: Lưới quan trắc biến dạng công trình, lưới trắc địa phục vụ công tác quy hoạch, công tác thủy văn, thăm dò địa chất, khai thác khoáng sản;

d) Đo đạc phục vụ quản lý địa chính, nông nghiệp, nuôi trồng, thủy sản, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây dựng, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, thủy văn.

2. Xây dựng hệ thống bản đồ:

a) Bản đồ địa chính các tỷ lệ phục vụ công tác quản lý đất đai;

- b) Bản đồ địa hình các tỷ lệ phục vụ mục đích chuyên dụng;
- c) Bản đồ hành chính cấp huyện và cấp xã;
- d) Hệ thống bản đồ chuyên đề.

3. Xây dựng hệ thống thông tin:

- a) Hệ thống thông tin địa lý;
- b) Hệ thống thông tin đất đai;
- c) Hệ thống thông tin chuyên ngành.

Điều 3. Đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Tổ chức, cá nhân khi tiến hành hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ do Cục Đo đạc và Bản đồ - Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

2. Tổ chức, cá nhân trước khi tiến hành một trong các thể loại hoạt động đo đạc và bản đồ nêu tại Điều 4 của Quy định này trên địa bàn tỉnh Cà Mau phải xuất trình bản đăng ký và giấy phép hoạt động với Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đăng ký hoạt động hoặc đăng ký cấp, gia hạn, bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ thực hiện theo Quy chế đăng ký và cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Quyết định số 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04/5/2004.

Điều 4. Trách nhiệm bảo đảm chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ thực hiện bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

1. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn bộ về khối lượng, chất lượng các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ được giao thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước; tổ chức cá nhân trực tiếp thực hiện công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, sản phẩm do mình thực hiện.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin tài liệu về bản đồ, số liệu các điểm tọa độ, độ cao liên quan đến công tác đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tư liệu do mình quản lý.

Điều 5. Thẩm định chất lượng, giao nộp sản phẩm và sử dụng công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ thực hiện bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn có chức năng tổ chức thẩm định sản phẩm đo đạc bản đồ và chịu trách nhiệm trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ chuyên dụng trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện công tác đo đạc và bản đồ phải tự kiểm tra sản

phẩm đo đạc và bản đồ do mình thực hiện trong quá trình quản lý, sử dụng theo quy định tại Quy chế quản lý chất lượng công trình - sản phẩm đo đạc và bản đồ đã được ban hành kèm theo Quyết định số 657 QĐ/ĐC ngày 04/11/1997 của Tổng cục Địa chính (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường).

3. Kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ phải thực hiện theo quy định về quản lý chất lượng công trình sản phẩm đo đạc bản đồ, quản lý đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác về quản lý công trình sản phẩm đo đạc, bản đồ chuyên ngành.

4. Đối với công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan, tổ chức thì chủ đầu tư phải lập báo cáo kết quả gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt và phải nộp 01 (một) bộ sản phẩm về Sở Tài nguyên và Môi trường để lưu trữ.

Công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ chỉ được công nhận đã hoàn thành khi có biên bản bàn giao sản phẩm với Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Sản phẩm bản đồ phải ghi rõ cơ sở pháp lý, cơ sở toán học, nguồn gốc xuất xứ được cơ quan có thẩm quyền xác nhận mới được lưu hành sử dụng; trường hợp xuất bản phải có giấy phép theo quy định của Luật Xuất bản. Các loại bản đồ không có giấy phép xuất bản hoặc chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận thì không có giá trị pháp lý khi sử dụng và không được treo ở công sở.

Điều 6. Bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc:

1. Khi hoàn thành việc xây dựng các dấu mốc đo đạc, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đo đạc phải lập biên bản bàn giao dấu mốc kèm theo sơ đồ ghi chú vị trí mốc và tình trạng mốc tại thực địa cho cán bộ địa chính cấp xã với sự có mặt của chủ sử dụng đất nơi đặt dấu mốc; khi hoàn thành dự án, chủ đầu tư phải bàn giao toàn bộ số lượng dấu mốc kèm theo bản ghi chú điểm cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Khi nhận bàn giao dấu mốc đo đạc, cán bộ địa chính cấp xã có trách nhiệm:

a) Ghi vào sổ địa chính ở phần ghi chú về dấu mốc đo đạc trên thửa đất;

b) Bảo vệ dấu mốc đo đạc không bị xô dịch hoặc di chuyển, không bị phá hủy hoặc bị hư hỏng;

c) Khi phát hiện thấy các dấu mốc đo đạc bị xâm hại hoặc có khả năng bị xâm hại thì cán bộ địa chính cấp xã phải báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian sớm nhất để có biện pháp xử lý.

Điều 7. Lưu trữ, cung cấp thông tin, tư liệu đo đạc và bản đồ

1. Lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin, tư liệu đo đạc và bản đồ theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các tổ chức, cá nhân khi hoàn thành công trình đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Cà Mau phải giao nộp 01 (một) bộ tài liệu sản phẩm cho Sở Tài nguyên và

Môi trường.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật, lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu về hệ thống điểm đo đạc cơ sở, hệ thống bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ hành chính, bản đồ chuyên đề, hệ thống thông tin địa lý và thông tin về đất đai phục vụ cho mục đích chuyên dụng trên địa bàn tỉnh; bảo vệ và bảo mật tài liệu theo quy định.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

Điều 8. Xây dựng kế hoạch, dự án về đo đạc và bản đồ

1. Các cơ quan có nhu cầu đo đạc và bản đồ phải lập kế hoạch hoặc dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt để đảm bảo không chồng chéo với các kế hoạch, dự án của các Bộ, ngành, các cơ quan đơn vị về đo đạc và bản đồ.

2. Cơ quan, tổ chức được giao kế hoạch thực hiện các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước phải quản lý và sử dụng theo kế hoạch hàng năm trên cơ sở dự án được lập theo quy phạm kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Điều 9. Ban hành hệ thống tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật về đo đạc và bản đồ

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác đo đạc và bản đồ theo hướng tìm và quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành áp dụng chung trong toàn tỉnh.

Điều 10. Quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức đăng ký và xác nhận đăng ký đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ không thuộc danh mục các hoạt động phải có giấy phép. Thẩm định hồ sơ của tổ chức đăng ký xin cấp, gia hạn hoặc bổ sung giấy phép trình Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

b) Kiểm tra định kỳ việc thực hiện quy chế đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn toàn tỉnh;

c) Cập nhật, lưu trữ và hướng dẫn việc cung cấp thông tin, tư liệu về hệ thống điểm đo đạc cơ sở, hệ thống bản đồ địa hình, bản đồ hành chính, bản đồ nền, bản đồ chuyên đề, hệ thống thông tin địa lý, hệ thống thông tin đất đai phục vụ mục đích chuyên dụng trong phạm vi tỉnh;

d) Kiểm tra, nghiệm thu, thẩm định và quản lý các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ. Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn tỉnh Cà Mau và kiến nghị với cơ quan quản lý về xuất bản, đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về thể hiện địa giới hành chính các cấp, địa danh thuộc địa phương; ấn phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật hoặc có nội dung thuộc phạm vi nghiêm cấm theo quy định của Luật Xuất bản.

e) Quản lý, bảo vệ các dấu mốc đo đạc, các tài liệu, số liệu về hệ thống tọa độ độ cao thuộc thẩm quyền của tỉnh quản lý.

f) Phối hợp với Sở Nội vụ và UBND các huyện, thành phố trong việc tham mưu UBND tỉnh giải quyết các tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính theo phân cấp. Cập nhật bổ sung những thay đổi về địa giới hành chính vào hệ thống hồ sơ và bản đồ địa giới hành chính của tỉnh.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan:

a) Căn cứ tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về đo đạc và bản đồ của Bộ, ngành chủ quản, các sở, ngành xây dựng văn bản hướng dẫn áp dụng phù hợp với điều kiện của tỉnh, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi trình UBND tỉnh ban hành;

b) Trong phạm vi nhiệm vụ của mình, các ngành có nội dung đo đạc và bản đồ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch triển khai, đồng thời thống nhất về sản phẩm giao nộp cụ thể đối với từng thể loại đo đạc và bản đồ để lưu trữ nhà nước theo khoản 1 Điều 7 của Quy định này.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân tham gia bảo vệ các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ có trên địa bàn.

b) Khi phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc các hành vi xâm hại công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải có biện pháp ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường bằng văn bản.

c) Chỉ đạo cán bộ chuyên môn thường xuyên xuyên bổ sung chỉnh lý biến động về đất đai ở thực địa lên bản đồ cho phù hợp với hiện trạng.

Hàng năm vào đầu tháng 10, tổ chức kiểm tra và báo cáo kết quả về tình hình hoạt động đo đạc bản đồ; số lượng và chất lượng các công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ hiện có trên địa bàn với Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện và thành phố Cà Mau, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng và nhiệm vụ do pháp luật quy định có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phải kịp thời báo cáo cho UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. UBND TỈNH CÀ MAU
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Việt